

Đông Hoa Lư, ngày 20 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO
Tổ chức thực hiện thực hiện dạy học hai buổi/ngày
Năm học 2025 - 2026

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, THỰC TRẠNG NĂM HỌC 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình nhà trường

1.1. Vị trí địa lý

Trường THCS Khánh Phú nằm trên mặt đường quốc lộ 10 thuộc phố Phú Tân, phường Đông Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

1.2. Thuận lợi

Tình hình kinh tế xã hội ổn định và phát triển nhanh trong những năm gần đây. Địa phương luôn giữ được những nét văn hóa truyền thống, tích cực xây dựng đời sống văn hóa mới, xây dựng nông thôn mới, khu dân cư kiểu mẫu.

Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của Đảng ủy, chính quyền, sự phối kết hợp chặt chẽ của các ban ngành, đoàn thể trong toàn phường, nhân dân luôn chăm lo và quan tâm đến sự nghiệp giáo dục nói chung, giáo dục THCS nói riêng, từng bước tạo điều kiện tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường đảm bảo các yêu cầu cần thiết cho việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục.

Đặc biệt, cha mẹ học sinh luôn tin tưởng, ủng hộ, đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động dạy học và giáo dục, đồng viên thầy trò cố gắng thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Thời đại công nghệ, với sự phát triển mạnh mẽ của CNTT đã có những ảnh hưởng tích cực tới công tác quản lý, lãnh đạo điều hành, công tác dạy và học của giáo viên và học sinh.

Việc thực hiện chính quyền 2 cấp sẽ tăng quyền tự chủ, sự chủ động của mỗi nhà trường nói chung, trường THCS Khánh Phú nói riêng. An sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên. Công tác quân sự, quốc phòng địa phương được tăng cường; an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Hệ thống chính trị được củng cố vững mạnh, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng được nâng lên.

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên để dạy các môn học bắt buộc theo quy định và các môn tự chọn, 100% giáo viên trong nhà trường đạt trên chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, vững vàng về chuyên môn, nhiệt tình tâm huyết; tích cực học hỏi về chuyên môn, nghiệp vụ

1.3. Khó khăn

Việc thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp đã có thay đổi về tính chất, yêu cầu, nhiệm vụ trong quản lý nhà nước. Đặc biệt, nhiều yêu cầu quản lý giáo dục lớn, nhiều khó khăn đặt ra bên cạnh những cơ hội với nhà trường.

Sự phát triển của khu công nghiệp tại địa phương đã thu hút nhiều lao động, do vậy một số gia đình bố mẹ mãi làm ăn, không có nhiều thời gian quan tâm đến việc học tập của con em; sự phát triển của các trò chơi điện tử cũng ít nhiều ảnh hưởng tới việc học của học sinh.

Một số học sinh có điều kiện gia đình khó khăn nên việc học tập của các em có nhiều ảnh hưởng.

2. Thực trạng nhà trường đầu năm học 2025 - 2026

2.1. Quy mô trường, lớp, học sinh

Khối	Số lớp	Số HS	Trung bình HS/lớp	Số HS dân tộc	Số HS khuyết tật	Số HS có hoàn cảnh khó khăn (Hộ nghèo, cận nghèo, ...)	Ghi chú
6	3	122	40,3	0	1	1	
7	3	123	40,7	1	1	4	
8	4	134	33,3	1	0	0	
9	3	97	32,3	0	0	2	
Toàn trường	13	476	36,5	2	2	7	

2.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Thông tin	Tổng số	Số nữ	Đảng viên	Trình độ					Biên chế	Hợp đồng	Ghi chú
				Trên ĐH	ĐH	CD	TC	Khác			
I. CBQL	3	3	3	0	3	0	0	0	3	0	
II. Giáo viên	24	20	22	3	21	0	0	0	24	0	
III. Nhân viên	2	2	2	0	2	0	0	0	2	0	
Tổng CB, GV, NV	29	25	27	3	26	0	0	0	29	0	

II. CÁC NỘI DUNG ĐÃ TRIỂN KHAI

1. Các căn cứ xây dựng, tổ chức thực hiện

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; căn cứ điều kiện thực tiễn của tỉnh, năm học 2025-2026 lĩnh vực giáo dục trung học tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu và giải pháp cơ bản của toàn ngành;

Căn cứ công văn số 664/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026.

2. Các nội dung thực hiện:

2.1.1. Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung CT GDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT (100% học sinh)

2.2.2. Buổi 2: Gồm các nội dung sau:

a. Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt gồm các khối 6,7 và 8. Cụ thể vào buổi chiều ngày thứ 4, với số lượng là 2 tiết/tuần). Phân công cụ thể giáo viên dạy như sau:

STT	KHỐI	MÔN	GIÁO VIÊN	GHI CHÚ
1	6	Ngữ văn	Lã Thị Thanh Bình	
2		Toán	Đỗ Thị Lan	

3		Tiếng Anh	Lê Hồng Phương	
4		KHTN	Trần Thị Hiền	
5	7	Ngữ văn	Lã Thị Thanh Bình	
6		Toán	Đinh Thị Thuận	
7		Tiếng Anh	Đinh Thị Huệ	
8		KHTN	Trần Thị Hiền	
9	8	Ngữ văn	Đỗ Thị Thanh Bình	
10		Toán	Đinh Thị Thương	
11		Tiếng Anh	Đinh Thị Huệ	
12		KHTN	Đinh Thị Thùy Dung	

* Kết quả: Nhà trường tổ chức thi Học sinh giỏi cấp trường, có 27 em đạt HSG cấp trường, tạo tiền đề cho công tác bồi dưỡng HSG lớp 8,9 các năm tiếp theo.

b. Tổ chức Bồi dưỡng học sinh giỏi cho các em học sinh khối lớp 8, 9 để tham dự kì thi học sinh giỏi cấp tỉnh, dự kiến vào tháng 3 năm 2026. Cụ thể vào buổi chiều ngày thứ 4, với số lượng là 2 tiết/tuần). Nhà trường tham gia dự thi 08 môn, mỗi môn số lượng là 02 học sinh/môn.

* Phân công giáo viên bồi dưỡng cụ thể như sau:

STT	KHỐI	MÔN	GIÁO VIÊN	GHI CHÚ
1	9	Toán	Kiều Tuyết Mai	
2		KHTN (phần Vật lí)	Nguyễn Văn Dũng	
3		Ngữ văn	Vũ Thị Liên	
4		Lịch sử & địa lí (P.Lịch sử)	Trần Thị Ngân	
5		Tiếng Anh	Lê Hồng Phương	
6	8	Toán	Phạm Thị Chi	
7		Ngữ văn	Nguyễn Diệu Hạnh	
8		Tiếng Anh	Đinh Thị Huệ	

* Kết quả: Nhà trường có 05 học sinh giỏi cấp tỉnh. Trong đó: 01 giải Nhì, 02 giải Ba, 02 giải Khuyến khích.

c. Tổ chức ôn tập cho học sinh lớp 9:

Cụ thể phân công giáo viên phụ trách ôn tập như sau:

Lớp	Môn	Thời gian	Số tiết	Giáo viên dạy
9A	Ngữ văn	Chiều thứ 4	2	Vũ Thị Liên
	Toán	Chiều thứ 4	2	Kiều Tuyết Mai
	Tiếng Anh	Chiều thứ 4	2	Lê Hồng Phương
9B	Ngữ văn	Chiều thứ 4	2	Phạm Thị Mỹ Yến
	Toán	Chiều thứ 4	2	Đỗ Thị Lan
	Tiếng Anh	Chiều thứ 4	2	Đinh Thị Huệ
	Ngữ văn	Chiều thứ 4	2	Nguyễn Diệu Hạnh

9C	Toán	Chiều thứ 4	2	Đinh Thị Thương
	Tiếng Anh	Chiều thứ 4	2	Lê Hồng Phương

Với ba môn: Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh nhà trường có điều chỉnh kế hoạch đúng theo yêu cầu, chỉ đạo của Sở giáo dục và đào tạo đảm bảo ôn tập những nội dung cốt yếu, rèn luyện kỹ năng làm bài tốt cho học sinh.

d: Hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật (KHKT)- STEM

Tổ chức hoạt động nghiên cứu KHKT dành cho học sinh các khối 8 và 9 trong nhà trường. Khuyến khích tạo điều và phân công giáo viên phụ trách, hướng dẫn các em khi có nhu cầu cần thầy cô trợ giúp.

- Mục tiêu: Hình thành và phát triển năng lực nghiên cứu khoa học, khơi dậy niềm đam mê sáng tạo, ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Nội dung: Phát động cuộc thi KHKT cấp trường, lựa chọn đề tài tham dự cấp huyện, cấp tỉnh.

+ Hướng dẫn HS xây dựng đề cương, tiến hành thí nghiệm, báo cáo kết quả.

+ HS thực hiện dự án nhóm:

+ GV hướng dẫn theo tiến trình: giao nhiệm vụ → học sinh tìm tòi, thực nghiệm → báo cáo, trưng bày sản phẩm

- Thời gian:

+ Thi KHKT cấp trường: tháng 9/2025 phát động, tháng 11/2025 báo cáo cấp trường, tháng 12-1/2026 chọn dự án dự thi cấp tỉnh.

+ Hình thức: Theo nhóm (2-3 HS/nhóm), có GV hướng dẫn.

- Người phụ trách: Tổ trưởng chuyên môn tổ KHTN, GV các môn KHTN, Tin, Công nghệ.

e: Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp: Phối kết hợp tốt giữa gia đình và nhà trường, đạt và vượt mục tiêu đề ra.

- Mục tiêu: Phát triển kỹ năng sống, rèn luyện giá trị sống, giúp HS có hiểu biết về nghề nghiệp và định hướng tương lai.

- Nội dung: Tổ chức chuyên đề kỹ năng sống (giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề).

- Các chuyên đề: 05, gắn với hoạt động giáo dục các tháng: 9,10,12 năm 2025; tháng 02, 04 năm 2026.

+ Trải nghiệm tại địa phương: di tích lịch sử, cơ sở sản xuất.

+ Hoạt động hướng nghiệp: trung tâm GDNN tư vấn.

- Thời gian: Chủ điểm các hoạt động được đưa vào kế hoạch 35 tuần/ năm học.

- Hình thức: Trải nghiệm trực tiếp, tọa đàm, tham quan học tập.

- Người phụ trách: Tổ Hoạt động trải nghiệm – Hướng nghiệp, GVCN, Đoàn - Đội.

g: Giáo dục văn hóa đọc: Duy trì tốt

- Mục tiêu: Hình thành thói quen đọc sách, phát triển văn hóa đọc, kỹ năng tự học và tự nghiên cứu.

- Nội dung:

+ Tổ chức “Ngày hội đọc sách” (tháng 10 – hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời).

+ Duy trì “15 phút đọc sách” đầu tuần.

+ Phát động phong trào “Mỗi tuần một cuốn sách hay”.

+ Tổ chức thi “Kể chuyện theo sách”, “Giới thiệu sách em yêu thích”.

- Thời gian: Xuyên suốt năm học, tập trung vào tháng 10 năm 2025.

- Hình thức: Thi giới thiệu sách, đọc sách tại thư viện.

- Người phụ trách: Đinh Thị Giang, Phạm Văn sử, GVCN.

h. Tổ chức các câu lạc bộ: Hoạt động thường xuyên, hiệu quả

Nhà trường thành lập và tổ chức hoạt động các CLB theo lịch hằng tuần, gồm:

STT	CÂU LẠC BỘ	GV PHỤ TRÁCH	THỜI GIAN HĐ	GHI CHÚ
1	CLB Nghệ Thuật -CLB Mĩ thuật -CLB Âm nhạc	Đ/c Mai Thị Kim Cậy Đ/c Đinh Thị Giang	15h30-16h30: chiều thứ 2 15h30-16h30: chiều thứ 4	
2	CLB TDTT(Bóng bàn, Bóng chuyền, Bóng rổ, Cờ vua)	Đ/c Nguyễn Thành Bắc Đ/c Trịnh Đức Mạnh	16h30-17h30: chiều thứ 3;5	
3	CLB truyền thông	Đ/c Vũ Thị Liên	SH theo từng chủ điểm trong năm học	
4	CLB Tiếng Anh	Đ/c Lê Hồng Phương	14h-15h30: chiều thứ hoặc thứ 4	
5	CLB Toán-Tin	Đ/c Phạm Thị Chi	14h-15h30: chiều thứ hoặc thứ 4	

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:**1. Những kết quả nổi bật**

- Với sự đoàn kết, thống nhất, nhiệt tình, trách nhiệm của các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên trong hội đồng sư phạm nhà trường năm học 2025-2026 trường THCS Khánh Phú đã có nhiều đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành mọi nhiệm vụ đã có nhiều đổi mới giữ vững kỷ cương trường học, nâng cao ý thức đạo đức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, GV, NV trong nhà trường.

- Số lượng học sinh giỏi các cấp tăng so với năm học 2025-2026: cấp Quốc gia tăng 37 giải, cấp tỉnh tăng 03 giải.

- Công tác thi đua, khen thưởng trong nhà trường đã được quan tâm đúng mức và thực sự góp phần động viên thầy và trò phấn đấu trong công tác, giảng dạy và học tập.

- Kết quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là kết quả giáo dục văn hoá cho học sinh qua các kỳ kiểm tra, thi chất lượng đã khẳng định được vị trí chất lượng giáo dục của nhà trường so với các trường trong phường.

2. Kết quả cụ thể các hoạt động:

- Kết quả rèn luyện của học sinh vượt chỉ tiêu đề ra, cụ thể:

STT	LỚP	SỐ SỐ	HS NỮ		TỐT		KHÁ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		474	243	51.27%	452	95.36%	20	4.22%	1	0.21%	0	0.00%
Khối 6		122	62	50.82%	116	95.08%	6	4.92%	0	0.00%	0	0.00%
1	6A	42	24	57.14%	42	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
2	6B	41	22	53.66%	39	95.12%	2	4.88%	0	0.00%	0	0.00%
3	6C	39	16	41.03%	35	89.74%	4	10.26%	0	0.00%	0	0.00%
Khối 7		121	66	54.55%	113	93.39%	6	4.96%	1	0.83%	0	0.00%
4	7A	40	30	75.00%	40	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
5	7B	40	17	42.50%	35	87.50%	4	10.00%	1	2.50%	0	0.00%
6	7C	41	19	46.34%	38	92.68%	2	4.88%	0	0.00%	0	0.00%
Khối 8		134	65	48.51%	126	94.03%	8	5.97%	0	0.00%	0	0.00%
7	8A	32	23	71.88%	32	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
8	8B	33	24	72.73%	33	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
9	8C	34	9	26.47%	30	88.24%	4	11.76%	0	0.00%	0	0.00%
10	8D	35	9	25.71%	31	88.57%	4	11.43%	0	0.00%	0	0.00%
Khối 9		97	50	51.55%	97	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
11	9A	33	22	66.67%	33	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
12	9B	33	15	45.45%	33	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
13	9C	31	13	41.94%	31	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%

- Kết quả xếp loại học tập cụ thể như sau:

STT	LỚP	SỐ SỐ	HS NỮ		TỐT		KHÁ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		474	243	51.27%	110	23.21%	164	34.60%	183	38.61%	16	3.38%
Khối 6		122	62	50.82%	24	19.67%	50	40.98%	43	35.25%	5	4.10%
1	6A	42	24	57.14%	22	52.38%	20	47.62%	0	0.00%	0	0.00%
2	6B	41	22	53.66%	1	2.44%	17	41.46%	21	51.22%	2	4.88%

3	6C	39	16	41.03%	1	2.56%	13	33.33%	22	56.41%	3	7.69%
Khối 7		121	66	54.55%	29	23.97%	36	29.75%	49	40.50%	6	4.96%
4	7A	40	30	75.00%	27	67.50%	13	32.50%	0	0.00%	0	0.00%
5	7B	40	17	42.50%	1	2.50%	11	27.50%	24	60.00%	4	10.00%
6	7C	41	19	46.34%	1	2.44%	12	29.27%	25	60.98%	2	4.88%
Khối 8		134	65	48.51%	34	25.37%	47	35.07%	48	35.82%	5	3.73%
7	8A	32	23	71.88%	16	50.00%	16	50.00%	0	0.00%	0	0.00%
8	8B	33	24	72.73%	18	54.55%	13	39.39%	2	6.06%	0	0.00%
9	8C	34	9	26.47%	0	0.00%	8	23.53%	23	67.65%	3	8.82%
10	8D	35	9	25.71%	0	0.00%	10	28.57%	23	65.71%	2	5.71%
Khối 9		97	50	51.55%	23	23.71%	31	31.96%	43	44.33%	0	0.00%
11	9A	33	22	66.67%	23	69.70%	10	30.30%	0	0.00%	0	0.00%
12	9B	33	15	45.45%	0	0.00%	11	33.33%	22	66.67%	0	0.00%
13	9C	31	13	41.94%	0	0.00%	10	32.26%	21	67.74%	0	0.00%

-Kết quả chất lượng mũi nhọn

+ Kết quả thi Olympic các môn Văn hóa 6;7;8 cấp trường, có 27 giải trong đó: 01 giải nhất, 4 giải Nhì, 10 giải Ba, 12 giải khuyến khích;

+ Các cuộc thi cấp phường:

Cuộc thi Khoa học kỹ thuật: 01 sản phẩm dự thi cấp tỉnh;

Cuộc thi Sáng tạo giành cho Thanh thiếu niên và nhi đồng: 01 sản phẩm dự thi cấp tỉnh;

Cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai: 03 bài dự thi cấp tỉnh;

Cuộc thi phòng chống bạo lực học đường: 01 giải ba và dự thi cấp tỉnh;

Cuộc thi Đại sứ văn hoá đọc: có 02 bài dự thi cấp tỉnh;

Trong Đại hội TDTT cấp phường: nhà trường dành 05 huy chương trong đó: 01 HCV; 03 HCB; 01 HCD; được Chủ tịch UBND phường tặng giấy khen trong Đại hội TDTT;

Trong Đại hội TDTT ngành giáo dục nhà trường có 03 học sinh được lựa chọn dự thi cấp tỉnh.

+ Các kì thi, cuộc thi cấp tỉnh:

Kì thi Học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 8; 9: Toàn trường có 6 lượt học sinh đạt giải, trong đó có: 02 giải nhì, 02 giải ba, 02 giải KK,

Cuộc thi Sáng tạo giành cho thanh thiếu niên và nhi đồng: 01 giải khuyến khích

Cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc năm 2025: 01 giải ba

Các cuộc thi qua Internet: Có 138 em có giấy chứng nhận đạt vòng thi cấp tỉnh các môn Toán Tiếng Việt, Toán Tiếng Anh, Vật lí, IOE , đấu trường toán học

+ **Cấp Quốc gia:** Trong các cuộc thi Violympic Toán TV, Toán TA, KHTN nhà trường có 115 học sinh dự thi vòng Quốc gia, kết quả nhà trường đã đoạt 39 Huy chương và giải trong đó: 02 HCV, 06 HCB, 9 HCD và 22 giải khuyến khích.

b) Những tồn tại

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong năm học qua nhà trường vẫn còn một số tồn tại sau:

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Việc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đặc biệt đổi mới phương pháp dạy học ở một vài giáo viên còn hạn chế, một số giáo viên chậm tiếp cận với công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Một số học sinh chưa có sự cố gắng trong học tập và rèn luyện.

- Cơ sở vật chất của nhà trường chưa đáp ứng tốt được yêu cầu mọi hoạt động của nhà trường. Đây là một khó khăn rất lớn tác động không nhỏ tới việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

c) Nguyên nhân

*** Nguyên nhân đạt được kết quả**

- Được sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của UBND phường Đông Hoa Lư. Được sự quan tâm của Đảng uỷ - HĐND - UBND, các ban ngành đoàn thể và nhân dân phường Đông Hoa Lư chăm lo đầu tư cho sự nghiệp giáo dục của phường.

- Có sự phối kết hợp hiệu quả của nhà trường với các tổ chức trong nhà trường trong việc triển khai và thực hiện các nhiệm vụ.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên luôn tận tụy, trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác và giảng dạy, có ý thức tự giác, kỷ luật cao, luôn học hỏi nâng cao tay nghề, nghiệp vụ, khắc phục mọi khó khăn, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ năm học.

- Công tác động viên khen thưởng thầy và trò trong giảng dạy và học tập luôn được quan tâm kịp thời. Đa số các em học sinh đã thi đua nỗ lực phấn đấu không ngừng để đạt kết quả cao trong học tập và rèn luyện.

*** Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

Yêu cầu của chương trình dạy học, nhu cầu học tập của con em nhân dân ngày càng cao nhưng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học lại không theo kịp và không đáp ứng kịp yêu cầu đó.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học không đủ đáp ứng yêu cầu giảng dạy hiện nay, kinh phí nhà trường hạn hẹp nên việc xây dựng bổ sung và tu sửa CSVC trường lớp chưa thể thực hiện được.

*** Bài học kinh nghiệm**

- Nhà trường cần tích cực hơn nữa trong công tác xã hội hóa giáo dục để các cấp, các ngành, các tập thể, các cá nhân cùng chung sức gánh vác sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

- Tăng cường nội dung, chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn, tích cực nâng cao trình độ tay nghề giáo viên, đặc biệt yêu cầu 100% giáo viên hoà nhập với phong trào tiếp cận CNTT, chuyển đổi số trong giảng dạy để kịp đáp ứng với yêu cầu giáo dục hiện nay.

- Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo an toàn, thân thiện, gần gũi với học sinh;

- Động viên, khen thưởng kịp thời giáo viên, học sinh có cố gắng và đạt thành tích cao trong công tác, giảng dạy và học tập.

IV. CÁC GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Các giải pháp

- Nhà trường tổ chức khảo sát nhu cầu tham gia buổi 2 của học sinh thuộc các đối tượng: học sinh cuối cấp, học sinh giỏi các môn văn hoá, học sinh thuộc đối tượng có kết quả học tập các môn xếp loại chưa đạt, học sinh có năng khiếu hội hoạ, văn nghệ, TDTT...
- Tận dụng nguồn lực, cơ sở vật chất của nhà trường, địa phương và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể đặc biệt là phụ huynh để tổ chức hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khoá cho học sinh.
- Phối kết hợp với phụ huynh học sinh, các tổ chức đoàn thể của phường tham gia vào các hoạt động GD nhằm gia tăng số học sinh được học tập, tham gia các hoạt động giáo dục buổi 2.

2. Đề xuất, kiến nghị

2.1. Đối với UBND xã/phường

- Tiếp tục quan tâm, tăng cường cơ sở vật chất: xây nhà đa năng, sân chơi, bãi tập... để nhà trường đáp ứng được yêu cầu của các hoạt động.

2.2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho CB, GV, NV tham gia.
- Tổ chức các buổi tập huấn, tăng cường hoạt động cụm chuyên môn để các trường tham dự và học hỏi

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (phòng GDTrH);
- Lưu: VT, VP, hồ sơ trường.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Mỹ Yến